

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

1.1.1. Giới thiệu chung về dự án

- Tên dự án: Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất mỏ than Na Dương).
- Chủ đầu tư: Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV – CTCP.
- Nguồn vốn: Vốn vay thương mại và các nguồn vốn hợp pháp của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP.
- Mục tiêu đầu tư: Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương để đảm bảo cung cấp ổn định than cho Nhà máy nhiệt điện Na Dương I, Na Dương II.
- Quy mô dự án: Công suất 1.200.000 tấn than nguyên khai/năm
- Tổng mức đầu tư của dự án: 777.674.233.000 đồng
- Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc các xã Na Dương và Lợi Bác, tỉnh Lạng Sơn.

1.1.2. Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 18: Cung cấp thiết bị bốc xúc, vận chuyển, san gạt – Số 02.
- Nội dung chủ yếu của gói thầu: Cung cấp, lắp đặt, hướng dẫn vận hành, chạy thử, bàn giao đưa vào sử dụng và bảo hành các thiết bị:

STT	Hạng mục thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Xe ô tô tải trọng 55÷58 tấn	cái	11
2	Máy gạt, công suất ≥ 180 HP	cái	02
3	Máy xúc thủy lực gầu ngược dung tích gầu $\geq 6,7$ m ³	cái	03

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, không sơ tuyển, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: Dự kiến là 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi Nhà thầu thực hiện xong việc cung cấp, lắp đặt, hướng dẫn vận hành, chạy thử và bàn giao thiết bị cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng.

1.1.3. Phạm vi công việc của Bên mời thầu – Chủ đầu tư

- Cung cấp cho Nhà thầu các thông tin cần thiết để Nhà thầu thực hiện trách nhiệm của mình.
- Giám sát quá trình lắp đặt, đào tạo, vận hành chạy thử thiết bị của Nhà thầu.
- Cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, nhân lực và các nhu cầu cần thiết khác (trong điều kiện cho phép) không thuộc trách nhiệm, phạm vi do nhà thầu cung cấp để tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện lắp đặt, hiệu chỉnh và chạy thử thiết bị.
- Hỗ trợ Nhà thầu trong việc cung cấp các tài liệu và giấy tờ liên quan để tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu thực hiện việc xin miễn giảm thuế các loại (nếu có).

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Các yêu cầu chung

- Thiết bị được cung cấp phải là loại mới 100%, chưa qua sử dụng, được sản xuất năm 2025 - 2026. Toàn bộ thiết bị đều được sơn lót, sơn phủ hoàn chỉnh theo đúng tiêu chuẩn nhà sản xuất.

- Thiết bị cung cấp thuận lợi cho vận hành và bảo dưỡng.
- Nhà thầu phải chỉ rõ xuất xứ của các thiết bị mà mình cung cấp bao gồm: Hãng sản xuất, nước sản xuất, Model (nếu có), chúng chỉ kiểm tra chất lượng. Chủ đầu tư sẽ không chấp nhận bất cứ thiết bị, vật liệu và phụ tùng nào có nguồn gốc không đúng quy định trên.
- Thiết bị cung cấp phù hợp với điều kiện khí hậu tại mỏ than Na Dương – VVMI (Khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ hằng năm biến thiên từ 10⁰C đến 38⁰C).
- Hàng hóa do nhà thầu cung cấp có giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp (Nhà thầu cung cấp cam kết kèm theo E-HSDT)
- Hạng mục thiết bị Ô tô tải trọng 55÷58 tấn yêu cầu tất cả thiết bị cung cấp đều cùng model và cùng một hãng sản xuất.
- Hạng mục thiết bị Máy gạt, công suất ≥ 180 HP yêu cầu tất cả thiết bị cung cấp đều cùng model và cùng một hãng sản xuất.
- Hạng mục thiết bị Máy xúc thủy lực gầu ngược dung tích gầu ≥ 6,7 m³ yêu cầu tất cả thiết bị cung cấp đều cùng model và cùng một hãng sản xuất.
- Nhà thầu phải cung cấp Catalogue, tài liệu kỹ thuật của các thiết bị trong gói thầu nêu trên để chứng minh tính đáp ứng về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa. Trường hợp trong Catalogue, tài liệu kỹ thuật do Nhà thầu cung cấp không thể hiện đầy đủ các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu tại Mục 3 – Chương III - E-HSMT thì Nhà thầu phải cung cấp xác nhận của Nhà (Hãng) sản xuất hoặc tài liệu có tính chất tương tự về những nội dung E-HSMT yêu cầu nhưng Catalogue, tài liệu kỹ thuật do nhà thầu cung cấp không thể hiện để chứng minh. Catalogue, tài liệu kỹ thuật do Nhà thầu cung cấp viết bằng Tiếng Việt, nếu các tài liệu này không phải được viết bằng tiếng Việt thì phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch.
- Nhà thầu kê khai các thông số của thiết bị cung cấp theo quy định tại Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật – Chương III trong E-HSMT (có bảng kê khai và tài liệu chứng minh kèm theo).

1.2.2. Các yêu cầu về tính năng, đặc tính kỹ thuật chính của thiết bị

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Xe ô tô tải trọng 55÷58 tấn	Năm sản xuất: Được sản xuất năm 2025 - 2026, mới 100%
		Loại thiết bị : Ô tô tải tự đổ
		Động cơ: - Động cơ diesel – 4 kỳ, làm mát bằng nước và có tăng áp - Công suất thực của động cơ ≥ 533 kW
		Trọng tải xe: từ 55 tấn đến 58 tấn
		Dung tích thùng xe (đầy) theo tiêu chuẩn (2:1 SAE) ≥ 34,2 m ³
2	Máy gạt, công suất ≥ 180 HP	Năm sản xuất: Được sản xuất năm 2025 - 2026, mới 100%
		Loại thiết bị: Máy gạt (ủi) - Bánh xích
		Động cơ: - Động cơ diesel 4 kỳ, làm mát bằng nước và có tăng áp - Công suất thực động cơ ≥ 180 HP

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		Dung tích lưỡi gạt (ben) $\geq 5,61 \text{ m}^3$
3	Máy xúc thủy lực gầu ngược dung tích gầu $\geq 6,7 \text{ m}^3$	Năm sản xuất: Được sản xuất năm 2025-2026, mới 100% Loại thiết bị : Máy đào bánh xích – Gầu nghịch Động cơ: - Động cơ diesel 4 kỳ, làm mát bằng nước và có tăng áp - Công suất thực động cơ $\geq 560\text{Kw}$ Dung tích gầu xúc $\geq 6,7\text{m}^3$

1.2.3. Yêu cầu về cung cấp vật tư, phụ tùng và/hoặc dịch vụ khác

Nhà thầu đưa ra liệt kê các loại vật tư, phụ tùng thay thế cần thiết cho các thiết bị trong thời gian bảo hành thiết bị nhằm đảm bảo cho quá trình hoạt động của thiết bị phục vụ sản xuất sau này.

Nhà thầu có thể và sẽ được hoan nghênh nếu cung cấp thêm các vật tư, phụ tùng và/hoặc dịch vụ miễn phí ngoài các yêu cầu bắt buộc. Đề nghị Nhà thầu thống kê vật tư, phụ tùng và/hoặc dịch vụ miễn phí khác (nếu có).

1.2.4. Yêu cầu tài liệu kỹ thuật

Nhà thầu cần cung cấp những tài liệu kỹ thuật cần thiết, Catalogue, sách hướng dẫn tra cứu để hướng dẫn cho Chủ đầu tư trong việc vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị:

- Hướng dẫn sửa chữa;
- Hướng dẫn về kỹ thuật an toàn (nếu có)
- Catalogue (bản gốc và bản dịch sang tiếng Việt)
- Tài liệu hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng nhà thầu cần cung cấp:
- + Đối với thiết bị Ô tô tải trọng 55÷58 tấn: 11 bản gốc và 11 bản dịch sang tiếng Việt nếu bản gốc không được viết bằng tiếng Việt.
- + Đối với thiết bị Máy gạt, công suất $\geq 180 \text{ HP}$: 02 bản gốc và 02 bản dịch sang tiếng Việt nếu bản gốc không được viết bằng tiếng Việt;
- + Đối với thiết bị Máy xúc thủy lực gầu ngược dung tích gầu $\geq 6,7 \text{ m}^3$: 03 bản gốc và 03 bản dịch sang tiếng Việt nếu bản gốc không được viết bằng tiếng Việt;
- Tài liệu tra cứu phụ tùng, danh điểm phụ tùng nhà thầu cần cung cấp:
- + Đối với thiết bị Ô tô tải trọng 55÷58 tấn: 11 bản tiếng anh;
- + Đối với thiết bị Máy gạt, công suất $\geq 180 \text{ HP}$: 02 bản tiếng anh;
- + Đối với thiết bị Máy xúc thủy lực gầu ngược dung tích gầu $\geq 6,7 \text{ m}^3$: 03 bản tiếng anh.

1.2.5. Yêu cầu về hướng dẫn kỹ thuật, đào tạo vận hành

Nhà thầu sẽ đưa ra chương trình hướng dẫn kỹ thuật cụ thể cho số cán bộ và công nhân của Chủ đầu tư và dự kiến thời gian và kinh phí cho việc hướng dẫn kỹ thuật đó trên cơ sở hợp lý nhằm thực hiện tốt công tác vận hành và bảo dưỡng thiết bị của Chủ đầu tư sau này.

1.2.6. Yêu cầu về các chỉ tiêu bảo hành, thời gian bảo hành

Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành mỗi thiết bị do mình cung cấp trong thời gian tối thiểu là 12 tháng hoặc 4.000 giờ hoạt động, kể từ ngày bàn giao thiết bị đưa vào sử dụng.

Ngoài trách nhiệm bảo hành thiết bị do các lỗi của nhà sản xuất, lỗi vận chuyển, Nhà thầu phải đưa ra và cam kết đảm bảo các thông số vận hành của các thiết bị được quy định trong E- Hồ sơ mời thầu. Bản cam kết các chỉ tiêu bảo hành là cơ sở để Bên mời thầu đánh giá các E-Hồ sơ dự thầu.

Việc nhà thầu không đưa ra thời gian bảo hành hoặc đưa ra thời gian bảo hành ngắn hơn yêu cầu tối thiểu của E- Hồ sơ mời thầu dẫn đến việc E-Hồ sơ dự thầu bị loại bỏ là trách nhiệm của Nhà thầu.

Các chỉ tiêu bảo hành do Nhà thầu đưa ra cho các thiết bị dự thầu trong E-Hồ sơ dự thầu bao gồm các chỉ tiêu chí sau:

STT	Các thông số bảo đảm	Đơn vị tính	Giá trị thông số
1	Thời gian bảo hành (kể từ ngày bàn giao thiết bị đưa vào sử dụng) đối với mỗi thiết bị thuộc hạng mục:		
1.1	Hạng mục Ô tô tải trọng 55÷58 tấn	Tháng hoặc giờ	
1.2	Hạng mục Máy gạt, công suất ≥ 180 HP	Tháng hoặc giờ	
1.3	Hạng mục Máy xúc thủy lực gầu ngược dung tích gầu $\geq 6,7$ m ³ .	Tháng hoặc giờ	
2	Thời gian thực hiện gói thầu	Ngày	

1.2.7. Yêu cầu về dịch vụ sau bán hàng

- Nhà thầu phải có trách nhiệm trong việc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng như bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng, vật tư thay thế.

- Trong thời gian bảo hành khi nhận được yêu cầu bảo hành của Chủ đầu tư, trong vòng tối đa 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải triển khai ngay việc bảo hành, sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót của thiết bị. Nếu trong thời gian quy định Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ của mình Chủ đầu tư có quyền tự sửa chữa hoặc thuê bên thứ 3 sửa chữa, mọi chi phí và rủi ro cho việc đó sẽ do Nhà thầu chịu.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa

Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa cung cấp để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp. Việc kiểm tra, thử nghiệm phải được thực hiện trước hoặc sau khi giao hàng tùy thuộc vào yêu cầu của Chủ đầu tư. Chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa do nhà thầu chịu trách nhiệm chi trả.

Mục 4. Chạy thử, nghiệm thu

- Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

* Chạy thử không tải nhằm kiểm tra các thông số kỹ thuật của thiết bị, độ rung tiếng ồn...

Thời gian chạy thử không tải từ 4 ÷ 8 giờ. Kết quả chạy thử không tải được ghi vào biên bản và phải được hai bên ký.

Tiến hành vận hành chạy thử không tải theo hướng dẫn của Nhà thầu.

* Chạy thử có tải nhằm kiểm tra khả năng làm việc ổn định của thiết bị ...

Thời gian chạy thử có tải không ít hơn 72 giờ hoạt động. Kết quả chạy thử có tải được ghi vào biên bản và phải được hai bên ký.

Tiến hành chạy thử có tải theo hướng dẫn của Nhà thầu.

Kết quả chạy thử có tải được ghi vào biên bản do hai bên ký.

- Chi phí nguyên liệu, nhiên liệu, nhân lực và các nhu cầu cần thiết khác (trong điều kiện cho phép) phục vụ công tác chạy thử không tải và có tải thuộc phạm vi công việc của Bên mời thầu
– Chủ đầu tư. Các chi phí chạy thử, nghiệm thu khác nhà thầu chịu toàn bộ.

- Địa điểm chạy thử, nghiệm thu được thực hiện tại Công ty than Na Dương - VVMI (Thuộc các xã Na Dương và Lợi Bác, tỉnh Lạng Sơn).

- Chủ đầu tư có quyền từ chối bất kỳ hàng hóa, bộ phận hàng hóa nào không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật hoặc không phù hợp với đặc tính kỹ thuật mà nhà thầu nêu trong E-HSDT của mình. Nhà thầu phải thay thế bằng hàng hóa, bộ phận hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để phù hợp với các đặc tính kỹ thuật mà nhà thầu nêu trong E-HSDT. Sau đó Nhà thầu phải tiến hành kiểm tra, thử nghiệm lại những hàng hóa, bộ phận hàng hóa không đáp ứng yêu cầu. Mọi chi phí phát sinh do nhà thầu chịu toàn bộ.